

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày: 29-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG

Thành phần Hội đồng xét sơ thẩm tại điểm cầu trung tâm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Ngọc Châu
- Bà Nông Thị Giới

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tân Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long tham gia phiên tòa:

Bà Phan Thị Mai Hồng – Kiểm sát viên

Thành phần tại điểm cầu nhà tạm giữ Công an thị xã B gồm có:

- Bà Võ Thị N – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long
 - Ông Phạm Trần H – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long.
- Cán bộ hỗ trợ tư pháp Nhà tạm giữ Công an thị xã B:
- Ông Nguyễn Hữu N1
 - Ông Phùng Thế Hào

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước và điểm cầu nhà tạm giữ Công an thị xã B, tỉnh Bình Phước. Tòa án nhân dân thị xã Bình Long mở phiên tòa xét xử trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2023/TLST - HS ngày 29 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên bị cáo thứ nhất: Điều B, sinh năm 1989, tại tỉnh Bình Phước; Tên gọi khác: K; Nơi đăng ký thường trú: Tổ D, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Stiêng; Tôn giáo: Tin Lành; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Làm rẫy. Cha của bị cáo tên ông Điều S, sinh năm 1951 (đã chết) và mẹ của bị cáo tên bà Thị X, sinh năm 1958; Bị cáo có 09 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1995; Bị cáo chưa lập gia đình. Tiền sự: Không; Tiền án: 02. Tại Bản án số 23/2015/HSST ngày 13/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xử phạt Điều Bằng 03 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, xảy ra ngày 14/02/2014 theo khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999. Tại bản án này

áp dụng tình tiết “tái phạm” theo điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999 đã có hiệu lực phân hình phạt. Ngày 04/01/2016 đóng án phí hình sự sơ thẩm và chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/8/2017, nhưng bị kháng cáo nên tại Bản án hình sự phúc thẩm số 58/2015/HSPT ngày 22/05/2015 của Tòa án nhân tỉnh Bình Phước tuyên hủy phần dân sự giao lại cho cấp sơ thẩm giải quyết lại. Tại Bản án số 120/2015/HSST ngày 18/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước buộc Điều B phải bồi thường cho Điều Đ 73.198.000đ (Bảy mươi ba triệu một trăm chín mươi tám nghìn đồng) và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 3.650.000đ (Ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Điều B chưa bồi thường và nộp án phí dân sự. Tại Bản án số 44/2020/HSST ngày 25/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt Điều B 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 15/02/2020 theo tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngày 16/12/2022 chấp hành xong hình phạt tù.

Về nhân thân: Tại Bản án số 10/2011/HSST ngày 13/4/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt Điều B 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, đã chấp hành xong.

Ngày 22/9/2023 bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang và tạm giữ hình sự. Đến ngày 01/10/2023 bị khởi tố bị can, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” chuyển tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên bị cáo thứ hai: Điều N3, sinh năm 1989, tại tỉnh Bình Phước; Tên gọi khác: Ben; Nơi đăng ký thường trú: Tổ A, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Stiêng; Tôn giáo: theo đạo Tin Lành; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Làm rẫy. Cha của bị cáo tên Điều M (đã chết) và mẹ của bị cáo tên Thị C, sinh năm 1935; Bị cáo có 04 chị em, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất là bị cáo; Bị cáo chưa lập gia đình; Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 22/9/2023 bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang và tạm giữ hình sự. Đến ngày 01/10/2023 bị khởi tố bị can, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chuyển tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên bị cáo thứ ba: Điều L, sinh năm 1997, tại tỉnh Bình Phước; Tên gọi khác: Chát, Nơi đăng ký thường trú: Không có. Nơi ở: Từ nhỏ sinh ra và lớn lên tại tổ D, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Từ năm 2021 chuyển đến sinh sống tại tổ I, ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Stiêng; Tôn giáo: Theo đạo Tin Lành; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Cha của bị cáo (không rõ) và mẹ của bị cáo tên bà Điều Thị N4, sinh năm 1977; Bị cáo có 06 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2010; Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Thị V, sinh năm 2002. Bị cáo có 01 con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 22/9/2023 bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang và tạm giữ hình sự. Đến ngày 01/10/2023 bị khởi tố bị can, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chuyển

tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên bị cáo thứ tư: Điều T, sinh năm 2005, tại tỉnh Bình Phước; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký thường trú: Không có. Nơi ở: Tổ D, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Stiêng; Tôn giáo: Theo đạo Tin Lành; Trình độ văn hoá (học vấn): 0/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Cha của bị cáo tên ông Điều L1 (không rõ năm sinh) và mẹ của bị cáo tên bà Điều Thị N4, sinh năm 1977; Bị cáo có 06 anh em, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2010; Bị cáo chưa lập gia đình. Tiền án, tiền sự: Không. Ngày 22/9/2023 bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang và tạm giữ hình sự. Đến ngày 01/10/2023 bị khởi tố bị can, chuyển tạm giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người âm chứng:

1. Ông Phạm Viết T1, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Đăng ký thường trú: Tổ 05, ấp Đồng Tâm, xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

2. Ông Điều L2, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Đăng ký thường trú: Tổ 04, ấp Thanh An, xã Thanh Lương, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước

3. Ông Lê Văn D, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Đăng ký thường trú: Ấp H, xã V, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

- Người chứng kiến: Ông Hoàng Tiến N5, sinh năm 1953 (Vắng mặt)

Đăng ký thường trú: Tổ 06, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 22/9/2023, các đối tượng Điều L, Điều N3, Điều T đang có mặt tại nơi ở của Điều Nương thuộc tổ D, ấp T, xã T, thị xã B thì Điều L đưa cho Đ1 Nương 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) để mua ma túy đá về sử dụng. Điều N3 nói với Điều T “đưa thêm một trăm nghìn nữa đi”. Điều T biết việc góp tiền để mua ma túy đá sử dụng và đưa cho N3 100.000 đồng. Sau đó Điều N3, Điều L, Điều T và Điều L2 cùng đi sang nhà Đ1 Bằng ở tổ F, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước khi đến nơi thì Điều B và Lê Văn D đang ngồi trên ghế tại phòng khách nhà B trên bàn có sẵn bộ dụng cụ sử dụng ma túy bên trong có sẵn ma túy của Đ1 Bằng do B và D đang sử dụng. Thấy vậy Điều N3 lấy bộ dụng cụ trên bàn và dùng bật lửa hơi nóng dụng cụ hút ma túy qua đường miệng. Tiếp đến Đ, Điều L, Điều T, Điều L2 và D cũng thay phiên nhau tự dùng bật lửa hơi nóng dụng cụ hút ma túy qua đường miệng. Trong lúc đang sử dụng ma túy thì Điều N3 đưa cho Đ1 Bằng 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) do Điều L và Điều T góp, nói “đi lấy đồ về chơi”. Điều Bằng hiểu là Điều N3 nói B đi mua ma túy nên Điều B nhận 200.000 đồng của N3 đưa rồi điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius màu đen, biển số 68L1-176.04 đến mua 200.000 đồng ma túy của 01 người đàn ông (không rõ nhân thân) tại khu vực ngã ba đường bê tông thuộc ấp T, xã T, thị xã B rồi quay về nhà của B. Tại đây Điều Bằng dùng 01 kéo bằng kim loại cắt một đầu gói nylon chứa ma túy mua được đổ một phần ma túy vào ống

thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy), gói nylon chứa ma túy còn lại B cầm trên tay. Điều N3 dùng bật lửa hơi nóng ống thủy tinh thì nghe có tiếng xe mô tô nên B dùng bật lửa ga màu đỏ hàn kín gói ma túy đang cầm trên tay rồi ném trên bàn và nói N3 cất giấu. Điều N3 cầm gói ma túy trên bàn giấu dưới gầm ghế ngay chỗ N3 ngồi. Lúc này khoảng 09 giờ 50 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã B phối hợp với Công an xã T kiểm tra hành chính nơi ở của Đ, có Đ, Đ, Điều T, Lê Văn D, Điều L, Điều L2 đang ngồi trong phòng thứ nhất tính từ cửa chính vào còn Phạm Viết T1 đang nằm võng ngoài hiên, phát hiện trên bàn bằng kính màu đen có 01 chai nhựa, nắp màu đen, trên nắp đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng, 01 lỗ gắn ống thủy tinh (nỏ) chứa chất rắn màu nâu đen (ký hiệu M); 01 bật lửa màu đỏ có chữ “BASKETBALL CLUB”, 01 bật lửa màu trắng có chữ “HOA VIỆT”, 01 bật lửa màu trắng không có nắp; 01 cái kéo bằng kim loại.

-Dưới ghế Điều N3 ngồi có 01 gói nylon trong suốt, hàn kín, chứa tinh thể màu trắng dạng rắn (Ký hiệu M1).

Điều Bằng, Điều N3, Điều L, Điều T, Điều L2, Lê Văn D đều thừa nhận nên Cơ quan điều tra lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng thu giữ theo quy định.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu ngày 22/9/2023, đối với: Điều Bằng, Điều N3, Đ, Đ, Điều L2, Lê Văn D cho kết quả dương tính với ma túy còn Phạm Viết T1 âm tính với ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 978/KL(MT)-KTHS ngày 28/9/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: “-Chất màu nâu đen chứa trong ống thủy tinh được niêm phong (ký hiệu M) gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng $M = 0,0381$ gam.

- Chất tinh thể màu trắng chứa trong 01 gói nylon được niêm phong (ký hiệu M1) gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng $M1 = 0,2276$ gam”.

Từ khi bị phát hiện, trong quá trình điều tra, truy tố Điều B đều thừa nhận cung cấp chất ma túy và bộ D1 để cho Lê Văn D, Điều N3, Điều L, Điều T, Điều L2 cùng sử dụng ma túy tại nơi ở của B. Điều Long, Điều T thừa nhận góp cho Đ1 Nương 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để mua ma túy về sử dụng. Điều N3 thừa nhận đưa tiền này cho Đ1 Bằng đi mua ma túy về để tiếp tục sử dụng. Điều Bằng thừa nhận việc lấy tiền từ Điều N3 đi mua ma túy về tiếp tục cùng nhau sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện.

Cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 22/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long: Truy tố Điều Bằng về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, điểm h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố Điều N3, Đ, Điều T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng; Căn cứ tính chất

mức độ phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử Tuyên bố bị cáo Đ1 Bằng phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Căn cứ theo quy định tại điểm b, điểm h khoản 2 Điều 255, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt Điều Bằng mức án từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù. Căn cứ theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249, Điều 38, Điều 17, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Điều Bằng mức án từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành thành hình phạt chung.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Điều N3, Điều L và Điều T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 17, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị Xử phạt các bị cáo Điều N3, Điều L và Điều T mức án từ 1 năm đến 1 năm 6 tháng tù.

Vật chứng của vụ án: Đề nghị Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị:

-Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng M1 là 0,1441 gam (không phẩy một bốn bốn một gam) trong phong bì có niêm phong của Phòng K1 - Công an tỉnh B là chất ma túy cấm lưu hành. Đối với mẫu vật M đã sử dụng hết cho công tác giám định.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa trong suốt nắp màu đen, 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 ống thủy tinh (nỏ), 01 bật lửa màu đỏ có chữ “BASKETBALL CLUB”, 01 bật lửa màu trắng có chữ “HOA VIỆT”, 01 bật lửa màu trắng không có nắp; 01 cái kéo bằng kim loại là dụng cụ sử dụng ma túy tạm giữ trong lúc bắt người phạm tội quả tang.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, trong quá trình tố tụng các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện,

cụ thể: Vào hồi 17 giờ 00 phút ngày 22/9/2023, Điều Bằng cung cấp ma túy và bộ D1 cho Điều N3, Điều L, Điều T, Điều L2 và Lê Văn D cùng sử dụng ma túy tại nơi ở của Đ Bằng thuộc tổ F, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Ngoài ra bị cáo Điều L, bị cáo Điều T góp cho bị cáo Đ1 Nương 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để mua ma túy cùng sử dụng, bị cáo Điều N3 đưa tiền cho bị cáo Đ1 Bằng đi mua ma túy về để tiếp tục sử dụng, khi mua được ma túy Điều Bằng đổ một phần ma túy vào bộ dụng cụ, bị cáo Điều N3 dùng bật lửa hơi nóng dụng cụ chuẩn bị sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Gói ma túy còn lại bị cáo Điều B để trên bàn nói với Điều N3 cất giữ, Điều Nương cất gói ma túy phía dưới chỗ ngồi thì bị phát hiện thu giữ có khối lượng 0,2657gam. Ma túy còn trong bộ dụng cụ bị thu giữ có khối lượng 0,0381gam. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai người làm chứng trong vụ án về thời gian, địa điểm và quá trình thực hiện tội phạm, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Tại bản Kết luận giám định số 978/KL(MT)-KTHS ngày 28/9/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: “-Chất màu nâu đen chứa trong ống thủy tinh được niêm phong (ký hiệu M) gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng M = 0,0381 gam; Chất tinh thể màu trắng chứa trong 01 gói nylon được niêm phong (ký hiệu M1) gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng M1 = 0,2276 gam”. Đủ cơ sở kết luận các bị cáo Điều B, bị cáo Điều N3, bị cáo Điều L và bị cáo Điều T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đối với bị cáo Điều B đang có 2 tiền án: Tại Bản án số 23/2015/HSST ngày 13/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xử phạt Điều Bằng 03 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, ngày 04/01/2016 đóng án phí hình sự sơ thẩm và chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/8/2017, nhưng chưa bồi thường và nộp án phí dân sự; Tại Bản án số 44/2020/HSST ngày 25/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt Điều Bằng 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 15/02/2020 theo tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, ngày 16/12/2022 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội cho nên bị cáo Điều B1 phải chịu tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm 0 khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra bị cáo Điều B còn cung cấp ma túy và bộ D1 cho Điều N3, Điều L, Điều T, Điều L2 và Lê Văn D cùng sử dụng ma túy tại nơi ở của Đ Bằng thuộc tổ F, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước, đủ cơ sở kết luận bị cáo Đ1 Bằng phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, điểm h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa các bị cáo Điều B, Điều N3, Điều L và Điều T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Các bị cáo thống nhất với tội danh, khung hình phạt mà Kiểm sát viên đã nêu trong bản luận tội. Các bị cáo đều hối hận về hành vi mà mình đã thực hiện, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, hứa chấp hành tốt và không tái phạm.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Điều N3, Điều L, Điều T là những người đã trưởng thành, không tu tâm, tu chí làm ăn lương thiện, các bị cáo đã sớm đua đòi, hưởng thụ, sống lệch lạc với cuộc sống bình thường, tìm đến thú vui sử dụng “Ma túy” các bị cáo góp tiền để mua ma túy cùng sử dụng tại nơi ở của Đ Bằng thuộc tổ F, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước, vai trò của các bị cáo như nhau, các bị cáo chịu trách nhiệm như nhau. Đối với bị cáo Điều B là người cung cấp ma túy, cung cấp dụng cụ, địa điểm cho các bị cáo Điều N3, Điều L, Điều T cùng các đối tượng Điều L2 và Lê Văn D sử dụng ma túy, bị cáo là người đi mua ma túy về cho các đối tượng sử dụng và cất giấu để sử dụng, ngoài ra bị cáo B còn có nhân thân xấu: Tại Bản án số 10/2011/HSST ngày 13/4/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt Điều Bằng 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã chấp hành xong nhưng vẫn không biết tu tâm, tu chí, hoàn thiện bản thân mà tiếp tục phạm tội cho nên phải chịu trách nhiệm do mình gây nên.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự trật tự quản lý của Nhà nước về chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, tàng trữ, sử dụng ma túy là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo, phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm mục đích giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo Điều N3, Điều L và Điều T là người đồng bào, trình độ học vấn thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, sửa đổi, bổ sung 2017; Bị cáo Điều B là người đồng bào, trình độ học vấn thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, sửa đổi, bổ sung 2017; giảm cho các bị cáo một phần hình phạt lẽ ra các bị cáo phải chịu, cũng để thể hiện tính nhân đạo và hướng thiện của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Đối với vật chứng của vụ án

- Đối với mẫu vật M đã sử dụng hết cho công tác giám định. Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng M1 là 0,1441 gam (không phẩy một bốn bốn một gam) trong phong bì có niêm phong của Phòng K1 - Công an tỉnh B là chất ma túy cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chai nhựa trong suốt nắp màu đen, 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 ống thủy tinh (nỏ), 01 bật lửa màu đỏ có chữ “BASKETBALL CLUB”, 01 bật lửa màu trắng có chữ “HOA VIỆT”, 01 bật lửa màu trắng không có nắp; 01 cái kéo bằng kim loại là dụng cụ sử dụng ma túy tạm giữ trong lúc bắt người phạm tội quả tang cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Những vấn đề liên quan: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Điều L2 và Lê Văn D về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định nên không xem xét.

Về nguồn gốc ma túy Điều Bằng khai mua của người đàn ông không xác định được nhân thân, địa chỉ, khi nào làm rõ xử lý sau.

[6] Về án phí: Về Án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Các bị cáo Điều B, bị cáo Điều N3, bị cáo Điều L và bị cáo Điều T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Điều B phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Các bị cáo Điều N3, Điều L và Điều T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”,

1.1 Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, Điều 38, Điều 17, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt Điều Bằng 5 (Năm) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Căn cứ điểm b, điểm h khoản 2 Điều 255, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Đ1 Bằng 7 (Bảy) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt thành hình phạt chung buộc bị cáo Đ1 Bằng phải chấp hành là 12 (Mười hai) năm tù, thời hạn tính từ ngày 22/9/2023.

1.2 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 17, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt Điều Nương 1 (Một) năm 3 (Ba) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 22/9/2023.

1.3 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 17, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt Điều Long 1 (Một) năm 3 (Ba) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 22/9/2023.

1.4 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 17, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt Điều Thịnh 1 (Một) năm 3 (Ba) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 22/9/2023.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1 Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng M1 là 0,1441 gam (Không phải một bốn bốn một gam) trong phong bì có niêm phong của Phòng K1 - Công an tỉnh B là chất ma túy cấm lưu hành.

2.2 Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa trong suốt nắp màu đen, 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 ống thủy tinh (nỏ), 01 bật lửa màu đỏ có chữ “BASKETBALL CLUB”, 01 bật lửa màu trắng có chữ “HOA VIỆT”, 01 bật lửa màu trắng không có nắp; 01 cái kéo bằng kim loại.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0002806 ngày 02/01/2024 giữa Công an thị xã B và Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bình Long).

3. Án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Các bị cáo Điều B, bị cáo Điều N3, bị cáo Điều L và bị cáo Điều T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV27-Công an tỉnh BP
- VKSND TX. Bình Long;
- CQ.CSĐT CATX. Bình Long;
- Chi cục THADS TX. Bình Long;
 - Bị cáo và đương sự;
 - Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đình Tùng

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Điêu Hải Nông Thị Giới

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Tùng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV27-Công an tỉnh BP
- VKSND TX. Bình Long;
- CQ.CSĐT CATX. Bình Long;
- Chi cục THADS TX. Bình Long;
- Bị cáo và đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đình Tùng